TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST
Ngày 21-5- 2024
V/v Khởi kiện xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Xuân;

Ông Nguyễn Xuân Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Chu Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 235/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 về Khởi kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nông Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ: Số D, khối A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1974; địa chỉ: Số A, đường N, khối H, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đơn khởi kiện khởi kiện, các lời khai và tại phiên tòa bà Nông Thị H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng không có sự hòa hợp, do ông H1 không tu trí làm ăn, hay đi chơi về khuya và có lần đánh bà H, dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc nên bà H đã chuyển đến khối A, thị trấn C, huyện C, tỉnh

Lạng Sơn và sống ly thân từ tháng 8 năm 2023 đến nay. Nay thấy cuộc sống hôn nhân không đạt được nên khởi kiện ly hôn với ông H1.

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

** Các bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Ngọc H1 trình bày:* Năm 2017, ông H1 và bà H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, thỉnh thoảng ông H1 có đi ra ngoài chơi với bạn bè về nhà bà H hay nói nên có lần được tát bà H. Đến tháng 8 năm 2023 bà H chuyển đi sang bên nhà ngoại ở đến nay, ông H1 cũng nhiều lần xin lỗi và đã rút kinh nghiệm, nay ông H1 xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và không nhất trí ly hôn với bà H.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Trong phần tranh luận nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến không nhất trí ly hôn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự, như sau: Về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý, đến khi xét xử tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành theo đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân vợ chồng ông H1, bà H không có sự hòa hợp, do ông H1 không tu trí làm ăn, hay đi chơi về khuya và có lần đánh bà H, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và bà H, ông H1 đã ly thân từ tháng 8 năm 2023 đến nay. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng ông H1, bà H không hòa hợp, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Nông Thị H ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H1.

Về tài sản chung: Không có; về tài sản đi vay, cho vay chung của vợ chồng: Không có; về án phí, buộc bà Nông Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp về ly hôn là thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các

đương sự đều có nơi cư trú tại thành phố L. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn giải quyết theo Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về yêu cầu khởi kiện:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn là hôn nhân hợp pháp quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, khi có tranh chấp về ly hôn cần áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết. Xét về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nông Thị H, nhận thấy trong cuộc sống hôn nhân giữa ông Nguyễn Ngọc H1 và bà Nông Thị H không có sự hòa hợp, do ông H1 không tu trí làm ăn, hay đi chơi về khuya và có lần đánh bà H, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện tại bà H và ông H1 đã ly thân từ tháng 8 năm 2023 đến nay. Do đó thấy cuộc sống vợ chồng ông H1, bà H không hòa hợp, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nông Thị H, cho bà Nông Thị H ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H1 là có căn cứ. Ông Nguyễn Ngọc H1 cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn và không nhất trí ly hôn với bà H. Nhận thấy, bà H, ông H1 đã ly thân từ tháng 8/2023 đến nay, tại phiên tòa bà H2 có ý kiến không quay về sống chung với ông H1, do hai người có quan điểm sống không thống nhất, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc H1.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Về tài sản cho vay, đi vay mượn chung của vợ chồng: Không có.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự bà Nông Thị H là người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ hôn nhân và gia đình.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QuyÕt ®Þnh:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nông Thị Huyền .

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nông Thị H ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H1.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có

- Về tài sản cho vay, đi vay mượn chung của vợ chồng: Không có.

2. Về án phí: Bà Nông Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nông Thị H đã nộp tại biên lai số 0000052 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận bà Nông Thị H đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân
thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Lương Đình Phương